TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TO** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-DS	*TO, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Trần Thị B**, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: 1/ Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1978.

2/ Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị H và anh Phạm Văn T có nghĩa vụ trả bà Trần Thị B số tiền vốn còn nợ 95.000.000đ *(Chín mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B có nghĩa vụ nộp 1.187.500đ (*Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*), nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí 3.587.000 đồng bà B đã nộp theo lai thu số 0010824 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 2.399.500đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng)* hoàn trả cho bà B.

Buộc chị Lê Thị H và anh Phạm Văn T có nghĩa vụ nộp 1.187.500đ (*Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú